

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 2401/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 28 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Đường nối các khu dân cư với vùng sản xuất thành phố Lai Châu (Tuyến số 1, Tuyến số 3 và Tuyến nối QL4D đến nhà máy gạch Tuynen cũ): Tuyến nối QL4D đến nhà máy gạch Tuynen cũ đối với hộ gia đình, cá nhân bà Trần Thị Tuyết – Cư trú tại: Tổ 11, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 2 dự án: Đường nối các khu dân cư với vùng sản xuất thành phố Lai Châu (Tuyến số 1, Tuyến số 3 và Tuyến nối QL4D đến nhà máy gạch Tuynen cũ): Tuyến nối QL4D đến nhà máy gạch Tuynen cũ;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 1022/TTr-TNMT ngày 24/11 /2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Trần Thị Tuyết – Cư trú tại: Tổ 11, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 1.841.982đồng.



(Bằng chữ: Một triệu tám trăm bốn mươi một nghìn chín trăm tám mươi hai đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND phường Đoàn Kết.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình bà Trần Thị Tuyết có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND phường Đoàn Kết, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- BQLDA thành phố;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Xiêng**





**BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ**

**Dự án: Đường nối các khu dân cư với vùng sản xuất thành phố Lai Châu, Tuyến nối QL4D đến nhà máy gạch tuynen cũ**

*(Kèm theo Quyết định số: 240/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2022 của UBND thành phố Lai Châu)*

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	7	8	9=7*8
1	Hộ gia đình: Trần Thị Tuyết				
	Địa chỉ: Tổ 11 phường Đoàn Kết thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a)				1,841,982
a	Về tài sản vật kiến trúc				1,841,982
	<i>Tài sản của bà Trần Thị Tuyết (diện tích thu hồi 5,6 m2 đất ở đô thị) (Tài sản xây dựng năm 2010, không bị lập biên bản xử lý vi phạm xây dựng, trước kế hoạch sử dụng đất, xây dựng đúng mục đích bồi thường theo Khoản 2, Điều 10, QĐ 16/2020/QĐ-UBND và khoản 4, điều 9, Nghị định 47/2014/NĐ-CP)</i>				
I	<i>Tài sản vật kiến trúc nằm trong phạm vi thu hồi</i>				
1	Nền BT đá dăm dày 10cm (0,9*5,7)	m <sup>2</sup>	5.13	83,600	428,868
2	Bó bờ xây hoàn chỉnh	m	6.60	48,400	319,440
II	<i>Tài sản vật kiến trúc ảnh hưởng không sử dụng được</i>				
1	Nền BT đá dăm dày 10cm (1,4*5,7)	m <sup>2</sup>	7.98	83,600	667,128
3	Ống nhựa PVC Φ110	m	6.00	65,818	394,908
4	Ống hàn nhiệt Φ21	m	6.00	5,273	31,638

